

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số **196/2018/HSST**
Ngày 29/8/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Như Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cẩm Thị Đoạ và ông Đỗ Đình Bản.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Hương, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Sa Văn Quỳnh, Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 196/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 199/2018/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Đặng Văn Q, sinh ngày 14/11/1983, tại xã Q, huyện M, Sơn La;

Nơi cư trú: Bản B, xã Q, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Văn D, con bà Bàn Thị T; bị cáo có vợ là Đặng Thị L; có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Nguyên đơn dân sự: Hội Nông dân bản B, xã Q, huyện M, tỉnh Sơn La; Vắng mặt.

Người làm chứng: Đặng Thị L, sinh năm 1983; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Văn Q thấy bên cạnh đất nương của gia đình Q có một khu rừng phòng hộ, được giao cho Hội nông dân bản B, xã Q quản lý nếu phá đi có thể trồng lúa nương được. Khoảng 8 giờ ngày 15/3/2018 Q bảo vợ là Đặng Thị L đi phát rừng lấy đất làm nương, Q và L đã chặt phá nhiều cây gỗ từ 05 cm đến 10 cm, chặt phá đến ngày 19/3/2018 thì nghỉ, còn những cây to từ trên 10 cm thì không chặt phá được, ngày 22/3/2018 Q mang 01 máy cưa xăng nhãn hiệu HUSQVARNA 365 đến khu rừng đã chặt phá dùng máy cưa những cây gỗ có đường kính từ 10 cm đến 40 cm. Sau khi chặt hạ xong Q chờ những cây gỗ khô để đốt lấy đất làm nương, đến ngày 08/5/2018 Quỳnh đốt toàn bộ số cây đã chặt hạ thì bị Hạt kiểm lâm huyện Mộc Châu phát hiện lập biên bản.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản xác định loại rừng, đã xác định khu rừng bị hủy hoại là lô 38,44,83 khoảnh 5b, tiểu khu 916, thuộc đồi C, thuộc bản B, xã Q, huyện M được giao cho Hội nông dân bản B, xã Q, huyện M.

Dùng thiết bị GPS để đo xác định diện tích rừng bị chặt phá là 4.366m², tại hiện trường có các cây gỗ, cây tái sinh đã bị đốt cháy, trên thân cây gỗ bị cháy đen. Kiểm đếm số cây gỗ bị chặt hạ tại hiện trường cụ thể như sau: Cây có đường kính 30 cm đến 40 cm là 58 cây, cây có đường kính từ 15 đến 30 cm là 130 cây, cây có đường kính từ 05 cm đến 10 cm là 611 cây, tổng thiệt hại về lâm sản là 799 cây, thuộc rừng phòng hộ.

Tại biên bản định giá đã xác định thiệt hại lâm sản trên đất rừng bị chặt phá như sau:

611 cây gỗ tạp nhóm VII tái sinh đường kính 05 cm đến 10 cm, trị giá là 12.220.000đ.

130 cây gỗ nhóm VII tái sinh đường kính 15 cm đến 30 cm, trị giá là 10.400.000đ.

58 cây gỗ tạp nhóm VII tái sinh đường kính từ 30 cm đến 40 cm, trị giá là 8.700.000đ.

Tổng trị giá là 31.320.000đ.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra có thu giữ của Đặng Văn Q 01 máy cưa xăng nhãn hiệu HUSQVARNA 365, 02 con dao phát.

Ngày 08/8/2018 Đặng Văn Q đã tự nguyện nộp số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để khắc phục hậu quả.

Cáo trạng số 151/CT-VKSMC ngày 08/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố Đặng Văn Q về tội: Hủy hoại rừng theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Văn Q phạm tội Hủy hoại rừng. Áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt bị cáo như sau:

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Văn Q từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Căn cứ vào Điều 48 BLHS; Điều 13, 584, 586, 589 Bộ luật Dân sự. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Buộc bị cáo Đặng Văn Q phải nộp bồi thường tiếp số tiền là 21.320.000đ (Hai mươi một triệu, ba trăm hai mươi nghìn đồng) số tiền này được nộp vào ngân sách Nhà nước.

Chấp nhận việc Nguyên đơn dân sự Hội Nông dân bản B, xã Q, huyện M không có yêu cầu bồi thường gì.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy 02 con dao phát, 01 máy cưa xăng nhãn hiệu HUSQVARNA 365.

Đối với số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) do Đặng Văn Q giao nộp, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

4. Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai trong quá trình điều tra.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo và trách nhiệm hình sự:

Từ ngày 15/3/2018 đến ngày 23/3/2018, Đặng Văn Q đã có hành vi chặt phá hủy hoại 4.366m² rừng phòng hộ thuộc lô 38,44,83 khoảnh 5b, tiểu khu 916, thuộc đồi C, thuộc bản B, xã Q, huyện M được Nhà nước giao cho Hội nông dân bản B, xã Q, huyện M quản lý và bảo vệ, gây thiệt hại về lâm sản là 31.320.000đ.

Căn cứ vào lời khai, nhận tội của bị cáo tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Hành vi trên của bị cáo Đặng Văn Q đã đủ yếu tố cấu thành tội Hủy hoại rừng theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự quy định mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến môi trường sinh thái, bất bình trong nhân dân. Do vậy cần có hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội mà bị cáo gây ra cần cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã chủ động bồi thường thiệt hại do bị cáo gây ra, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS, bị cáo được gia đình, chính quyền địa phương có đơn xin bảo lãnh cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương. Tình tiết này được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, ngoài lần phạm tội này, bị cáo chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ các quy định của nhà nước, địa phương, có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng. Bị cáo có khả năng tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Xét đề nghị của gia đình bị cáo và Chính quyền địa phương về việc cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự, cần chấp nhận cho bị cáo hưởng án treo và buộc bị cáo phải chịu một thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát và giáo dục.

[5] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng bị cáo là nông dân lao động, nguồn thu nhập không có gì ngoài ngô và lúa, không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Về bồi thường dân sự: Căn cứ vào Điều 48 BLHS; Điều 13, 584, 586, 589 Bộ luật Dân sự. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Do diện tích đất rừng phòng hộ Nhà nước giao cho Hội nông dân bản B, xã Q, huyện M không phải trồng mà các cây gỗ tái sinh mọc tự nhiên, Nhà nước không phải đầu tư tiền để trồng mà chỉ là giao cho quản lý, bảo vệ, Do vậy số tiền thiệt hại do bị cáo gây ra sẽ được thu, nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền bị cáo nộp bồi thường là 10.000.000đ được nộp vào ngân sách Nhà nước.

Buộc bị cáo Đặng Văn Q phải nộp bồi thường tiếp số tiền là 21. 320.000đ (Hai mươi một triệu, ba trăm hai mươi nghìn đồng) số tiền này được nộp vào ngân sách Nhà nước.

Quá trình điều tra Hội Nông dân bản B, xã Q, huyện M không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường vì Hội không phải đầu tư tiền vào việc trồng và phát triển rừng, xét là có căn cứ cần chấp nhận.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối 02 con dao phát, 01 máy cưa xăng nhãn hiệu HUSQVARNA 365 thu giữ của bị cáo và người liên quan, xét thấy không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Đối với Đặng Thị L, quá trình điều tra xác định trước thi thực hiện hành vi hủy hoại rừng thì Q đã nói với L là đất được Nhà nước giao nên không biết đó là đất rừng phòng hộ được giao cho Hội nông dân bản B, xã Q quản lý, bảo vệ cấm chặt phá nên Đặng Thị L hoàn toàn không biết là rừng phòng hộ cấm chặt, phá. Do vậy không đề cập việc xử lý.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn Q phạm tội: Hủy hoại rừng.

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 243, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Văn Q 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án 29/8/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện M, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về bồi thường dân sự: Căn cứ vào Điều 48 BLHS; Điều 13, 584, 586, 589 Bộ luật Dân sự. Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) do bị cáo đã nộp bồi thường.

Buộc bị cáo Đặng Văn Q phải nộp bồi thường tiếp số tiền là 21. 320.000đ (Hai mươi một triệu, ba trăm hai mươi nghìn đồng) số tiền này được nộp vào ngân sách Nhà nước.

Chấp nhận việc Nguyên đơn dân sự Hội Nông dân bản B, xã Q, huyện M không có yêu cầu bồi thường gì.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao phát đầu bằng dài 47 cm trong đó lưỡi dao bằng kim loại dài 25 cm, cán dao bằng gỗ dài 22 cm, trên cán dao có chữ L.

01 con dao phát đầu bằng dài 45 cm trong đó lưỡi dao bằng kim loại dài 23,5 cm, cán dao bằng gỗ dài 21,5 cm bị vỡ, cán dao có chữ Q.

01 máy cưa xăng nhãn hiệu HUSQVARNA 365, vỏ màu vàng cam có lam và lưỡi cưa xích, đã qua sử dụng cũ.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm và 1.066.000đ (Một triệu, không trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- UBND xã Q, huyện M;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Hội nông dân bản B, xã Q, huyện M.
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Đỗ Như Khánh